

Họ tên thí sinh.....; SBD.....; Chữ kí của CBCT:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30.

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo” là của ai, gắn với cuộc khởi nghĩa nào trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Lý Thường Kiệt – trong cuộc kháng chiến chống Tống (thế kỉ XI).
- B. Trần Quốc Tuấn – trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên (thế kỉ XIII).
- C. Nguyễn Trãi – trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỉ XV).
- D. Quang Trung – trong cuộc khởi nghĩa Tây Sơn (thế kỉ XVIII).

Câu 2: Mục tiêu quan trọng được Liên Hợp Quốc chú trọng và xem đó là công cụ để phát triển kinh tế của các nước thành viên là

- A. giữ gìn hòa bình. B. tài chính quốc tế.
- C. thương mại quốc tế. D. khoa học công nghệ.

Câu 3: Khẩu hiệu chính thức của ASEAN là gì?

- A. Một cộng đồng, một tầm nhìn, một thế giới.
- B. Một tầm nhìn, một bản sắc, một cộng đồng.
- C. Một Đông Nam Á, một khu vực, một tương lai.
- D. Hợp tác - hòa bình - thịnh vượng.

Câu 4: Nhân dân hai miền Nam - Bắc trực tiếp chiến đấu chống Mỹ sau khi Mỹ thất bại trong chiến lược Chiến tranh nào ở miền Nam?

- A. Chiến tranh đơn phương (1954 – 1960)
- B. Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965)
- C. Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968)

Câu 5: Với ý chí “Quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, quân dân miền Nam đã anh dũng chiến đấu và giành được thắng lợi tiêu biểu ở:

- A. Chiến dịch Biên giới Thu - Đông (1950)
- B. Chiến thắng Vạn Tường (1968)
- C. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954)
- D. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (1972)

Câu 6: Nguyễn Ái Quốc lấy tên gọi Hồ Chí Minh lần đầu tiên khi

- A. tham gia Hội nghị thành lập Quốc tế Cộng sản (1919)
- B. sang Xiêm hoạt động trong Việt kiều yêu nước (1928)
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).
- D. sang Trung Quốc để vận động ngoại giao (1942).

Câu 7. Sự hình thành của trật tự thế giới đa cực với sự nổi lên của các cường quốc, các trung tâm các tổ chức quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. một tiến trình lịch sử khách quan phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế.
- B. thực tế không thể đảo ngược, phản ánh sự lớn mạnh của các cường quốc trong quan hệ quốc tế.
- C. dựa trên ý muốn chủ quan của các cường quốc lớn, trong đó Mỹ đóng vai trò chủ đạo trong quan hệ quốc tế.
- D. một tiến trình lịch sử khách quan phản ánh sự tranh giành quyền lực của các nước lớn trong quan hệ quốc tế.

Câu 8: So với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản hiện đại có điểm mới nào sau đây?

- A. Nhà nước tư sản can thiệp sâu hơn vào đời sống kinh tế – xã hội.
- B. Sự xuất hiện những xí nghiệp khổng lồ và các tổ chức độc quyền.
- C. Không cần đến sự phát triển của khoa học – công nghệ trong sản xuất.
- D. Sử dụng nguồn năng lượng mới cùng nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật.

Câu 9: Nhóm G7 được sáng lập năm 1976 là diễn đàn kinh tế của 7 quốc gia tư bản phát triển trong đó có :

- A. Mỹ, Ca-na-đa, Đức.
- B. Mỹ, Đức, Liên Xô.
- C. Ca-na-đa, Anh, Phần Lan.
- D. Nhật Bản, Pháp, Thủy Điển.

Câu 10. Tổ chức quyền lực cao nhất của Liên bang Xô Viết lúc mới thành lập là:

- A. Tòa án tối cao.
- B. Xô viết Tối cao
- C. Chính phủ lâm thời
- D. Hội đồng An ninh

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Góp phần làm thay đổi sâu sắc cục diện chính trị và quan hệ quốc tế.
- B. Mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Thể hiện sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hòa Xô viết đồng minh.
- D. Đánh dấu sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 12. So với chủ nghĩa tư bản, thành tựu nổi bật của hệ thống xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn 1945–1970 là gì?

- A. Nâng cao phúc lợi xã hội cho nhân dân.
- B. Tập trung duy nhất vào nông nghiệp.
- C. Mở rộng thị trường trên thế giới.
- D. Xuất hiện các tổ chức độc quyền tư nhân

Câu 13. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta thời Lý- Trần ở thế kỉ XI- XIII, có điểm gì khác biệt với khởi nghĩa Lam Sơn ở thế kỉ XV?

- A. Là cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc.
- B. Là cuộc khởi nghĩa giành độc lập dân tộc.
- C. Là cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc.
- D. Là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến trước năm 1945?

- A. Góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- B. Phát huy tinh thần bất khuất của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- C. Chủ động ngăn chặn được mọi hành động xâm lược của các thế lực ngoại xâm.
- D. Góp phần khơi dậy, củng cố tinh thần đoàn kết và lòng tự hào dân tộc.

Câu 15: Điểm khác biệt cơ bản giữa các cuộc **kháng chiến** và các cuộc **khởi nghĩa** trong lịch sử dân tộc Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Diễn ra lâu dài, quy mô rộng lớn .
- B. Quần chúng nhân dân tham gia
- C. Giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.

Câu 16. Nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự của nghĩa quân Tây Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh (1789) là gì?

- A. Chủ động rút lui bảo toàn lực lượng để chờ thời cơ phản công.
- B. Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, đánh vào trung tâm đầu não của địch
- C. Kết hợp tiến công với phòng ngự, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu thắng mạnh..
- D. Dựa hoàn toàn vào địa hình hiểm trở để cầm cự lâu dài với quân địch.

Câu 17: Sông Bạch Đằng ghi dấu ấn lịch sử trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Chống Tống (981), chống Nguyên – Mông (1288), chống Minh (1427)
- B. Chống Nam Hán (938), chống Tống (981), chống Nguyên – Mông (1288)

- C. Chống Nguyên – Mông (1258), chống Minh (1427), chống Thanh (1789)
D. Chống Nam Hán (938), Chống Nguyên – Mông (1258), chống quân Tống (1077).

Câu 18:Đâu khôngphải là biểu hiện của trật tự hai cực I-an-ta trong giai đoạn từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A.Sự ra đời của NATO (1949) và Hiệp ước Vác-sa-va (1955)
B. Sự đối đầu gay gắt giữa Mỹ và Liên Xô trên nhiều lĩnh vực
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế – chính trị đối lập giữa hai phe
D. Nhật Bản và Tây Âu trở thành những trung tâm kinh tế mới.

Câu 19: Quá trình mở rộng thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Chịu tác động trực tiếp từ quyết định của Hội nghị Ianta.
B. Các nước thành viên có sự tương đồng về chế độ chính trị.
C. Chịu tác động của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
D. Các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Mỹ.

Câu 20:Điểm tương đồng của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam năm 1945 là

- A. lật đổ ách thống trị của đế quốc, phát xít.
B. lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản.
C.đềugianh thắng lợi, lật đổ chế độ phong kiến.
D.cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 21: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được đánh giá là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời mang tính dân chủ vì lí do nào sau đây?

- A.Là một bộ phận của các lực lượng hoà bình, tiến bộ chống chủ nghĩa phát xít.
B.Đã lật đổ chế độ phong kiến và xoá bỏ hoàn toàn các tàn tích của chế độ cũ.
C.Hoàn thành mục tiêu chiến lược của cách mạng là độc lập và ruộng đất cho dân cày.
D.Cuộc cách mạng thực hiện thành công khẩu hiệu “Người cày có ruộng” trên cả nước

Câu 22:Một trong những điểm giống nhau của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A.lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
B.lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
C.có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
D.có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng

Câu 23: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 đều diễn ra trong bối cảnh thế giới như thế nào?

- A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, trở thành chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.
B. Phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc diễn ra sôi nổi ở nhiều khu vực trên thế giới..
C. Mĩ trở thành lực lượng duy nhất chi phối đời sống kinh tế, chính trị của các nước.
D. Các nước đế quốc phương Tây củng cố địa vị thống trị tuyệt đối trên toàn cầu.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) ở Việt Nam?

- A. Hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” trong kháng chiến.
B. Quyết định đưa Đảng Cộng sản Việt Nam ra hoạt động công khai.
C. Tiến hành cuộc kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ mới.
D. Hoàn thành việc xoá bỏ các giai cấp bóc lột trong kháng chiến

Câu 25:Những thắng lợi của quân dân Việt Nam trên tất cả các mặt quân sự- chính trị- kinh tế- văn hóa...trong những năm 1950-1953 đã cho thấy sự đúng đắn của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong việc thực hiện đường lối nào?

- A.Độc lập dân tộc- chủ nghĩa xã hội. B. Kháng chiến bảo vệ tổ quốc.
C.Kháng chiến - kiến quốc. D.Dựng nước đi đôi với giữ nước.

Câu 26: Việc thành lập Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (15/2/1961) có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Đánh dấu sự ra đời và lớn mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam.
- B. Chứng tỏ cách mạng miền Nam đã bước vào giai đoạn khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Thể hiện sự lớn mạnh, thống nhất của lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam.
- D. Mở ra thời kỳ phát triển mới của lực lượng vũ trang nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ

Câu 27: Việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (6/6/1969) có ý nghĩa gì?

- A. Kết thúc hoàn toàn chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam.
- B. Trở thành cơ quan quyền lực chi phối đời sống chính trị ở miền Nam
- C. Đưa cuộc kháng chiến của nhân dân hai miền Nam- Bắc sang một bước mới.
- D. Trở thành cơ quan đại diện hợp pháp cho nhân dân miền Nam trên trường quốc tế.

Câu 28. So với giai đoạn 1930 – 1945, hoạt động của Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1945 – 1954 nổi bật ở điểm nào?

- A. Tập trung xây dựng lực lượng chính trị cho cách mạng.
- B. Chủ yếu tiến hành hoạt động ở nước ngoài để gây ảnh hưởng quốc tế.
- C. Trực tiếp chỉ đạo kháng chiến- kiến quốc, giữ vững nền độc lập dân tộc.
- D. Chỉ đạo cao trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao là Xô Viết Nghệ – Tĩnh.

Câu 29. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng (1911-1969), Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh đã có nhiều công lao vĩ đại đối với lịch sử Việt Nam, ngoại trừ

- A. xây dựng lí luận cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với Việt Nam.
- B. lãnh đạo thành công cuộc cách mạng vô sản điển hình trên thế giới.
- C. phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc Việt Nam và sức mạnh của thời đại.
- D. góp phần đưa đến những bước phát triển nhảy vọt của lịch sử dân tộc.

Câu 30: Sự kiện nào được coi là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên, có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo lần thứ nhất về luận cương của V. Lê-Nin (7/1920)
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đúng đắn (1/1930).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941).
- D. Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2/9/1945)

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi (a), (b), (c), (d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Tư liệu 1: Trần Quốc Tuấn đã tổng kết nguyên nhân thắng lợi: " vì vua tôi đồng tâm, anh em hòa mục, cả nước góp sức, giặc phải bị bắt...".

Tư liệu 2: Khi họp bàn về kế sách chống giặc Minh, Hồ Nguyên Trừng nói: " Thần không sợ đánh, chỉ sợ lòng dân không theo mà thôi"

Tư liệu 3: Trần Quốc Tuấn - một nhà quân sự nổi tiếng trong lịch sử dân tộc đã từng nói: " Nó cậy trường trận, ta dựa vào đoản binh. Dùng đoản [binh] chế trường [trận] là sự thường của binh pháp . Nếu chỉ thấy quân nó kéo đến như lửa, như gió thì thế dễ chế ngự. Nếu nó tiến chậm như cách tằm ăn , không cầu thắng chóng, thì phải chọn dùng tướng giỏi, xem xét quyền biến, như đánh cờ vậy, tùy thời tạo thế, có được đội quân một lòng như cha con thì mới dùng được".

(Sgk – KNTT lịch sử 11. Trang 47,49,59)

a. Điểm giống nhau của tư liệu 2 và tư liệu 3 là đều nhấn mạnh vai trò của tướng lĩnh giỏi, biết quyền biến để tập hợp và phát huy sức mạnh toàn dân.

b. Kế sách “ dùng đoản binh chế trường trận” là sự vận dụng chiến thuật linh hoạt , sử dụng bộ binh để đối phó với sức mạnh kỵ binh của địch.

c. Cả ba tư liệu trên đều phản ánh kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự được rút ra từ trong cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên thế kỉ XIII.

d. Qua ba tư liệu trên cho ta thấy tinh thần đoàn kết toàn dân là yếu tố quan trọng để làm nên chiến thắng trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc của lịch sử Việt Nam từ trước cho đến nay .

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã mở ra bước đột phá đầu tiên, phá vỡ âm mưu không chế Trung Quốc của Mĩ và những đặc quyền của Liên Xô ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Đồng thời, sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản cũng làm suy giảm vị trí và ảnh hưởng của Mĩ trong hệ thống tư bản chủ nghĩa”.

(Theo Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển 2, NXB Đại học Sư phạm, 2016, tr. 94).

a. Tình trạng Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc sau khi Mĩ thất bại trong “chiến lược toàn cầu” của mình, trật tự hai cực lanta không còn nữa.

b. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949) là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự tan rã của trật tự hai cực lanta.

c. Từ những năm 80 của thế kỉ XX, Mĩ và Liên Xô đứng trước những khó khăn, thách thức lớn: Cuộc chạy đua kinh tế mang tính toàn cầu xuất hiện ở nhiều khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới.

d. Từ tư liệu trên có thể thấy, trật tự hai cực lanta bắt đầu bộc lộ sự rạn nứt khi xuất hiện những nhân tố mới ngoài Mĩ và Liên Xô tác động đến cục diện thế giới.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nếu như trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng biết chuẩn bị lực lượng một cách chu đáo và khi thời cơ nổ ra biết chớp lấy thời cơ, thì đến cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975, Đảng đẩy nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật chớp thời cơ lên một bước. Đồng chí Lê Duẩn đánh giá: “Chúng ta buộc địch ký Hiệp định Paris có nghĩa là ta mạnh hơn địch, đủ sức thắng cả Mĩ lẫn Ngụy. Khi Mĩ còn ta đã giành được thắng lợi như vậy thì sau khi Mĩ rút hết, ta càng mạnh hơn và nhất định sẽ đánh thắng hoàn toàn quân Ngụy”.

(Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - Nhân tố quyết định Đại thắng mùa xuân năm 1975, Tạp chí Cộng sản)

a. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, ta đã hoàn thành nhiệm vụ “Đánh cho Mĩ cút, đánh cho Ngụy nhào”.

b. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 đã đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mĩ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

c. Nghệ thuật chớp thời cơ đã được Đảng vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt trong cả Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.

d. Trong công tác chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975 Đảng Cộng Sản Đông Dương luôn chú ý phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Câu 4: Đọc bảng dữ liệu sau đây:

Thắng lợi quân sự tiêu biểu	Nội dung chính
Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947	Diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947, khi thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc. Đây là chiến dịch phản công lớn đầu tiên, đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950	Diễn ra từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950 ở khu vực biên giới Việt – Trung. Đây là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam, mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	Trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13 – 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954 với ba đợt. Chiến thắng đã tạo cơ sở cho việc đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ – ne – vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương

a. Cuộc kháng chiến chống Pháp 1946-1954 mang tính chất là cuộc “Chiến tranh nhân dân”

b. Trong thời kỳ 1945-1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch Điện Biên Phủ để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương.

c. Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta trong kháng chiến chống Pháp, quân ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

d. Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 so với chiến dịch biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về địa hình tác chiến.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"- Từ năm 1921 đến tháng 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp: tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, làm Chủ nhiệm kiêm chủ bút Báo Người cùng khổ.

- Tháng 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp đến Liên Xô, tích cực hoạt động trong phong trào cộng sản quốc tế,...

- Từ tháng 11 - 1924 đến giữa năm 1927, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đến Quảng Châu (Trung Quốc), thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra báo Thanh niên (1925)....

- Từ giữa năm 1927 đến cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc hoạt động cách mạng Pháp, Bỉ, Đức, Xiêm,...

- Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hương Cảng (Trung Quốc) soạn thảo cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng".

(Sgk-KNTT Lịch sử 12, trang 92)

a. Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Hội Liên Hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông tại Pháp năm 1921.

b. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa cho thấy tư tưởng yêu nước của người ngày càng mở rộng và vượt ra ngoài biên giới quốc gia.

c. Việc Nguyễn Ái Quốc lựa chọn Liên Xô làm nơi hoạt động cách mạng sau năm 1923 bởi nơi đây hội tụ đầy đủ những mâu thuẫn của thời đại.

d. Trong giai đoạn 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện rõ sự phát triển của tư tưởng yêu nước truyền thống sang chủ nghĩa Mác Lê Nin, đặt cơ sở lý luận và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

-Hết-